

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Tấn Phát;
- Ông Võ Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1983; cư trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lý Lê T, sinh năm 1981; cư trú tại: Số G, đường số A, đường T, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2023 và lời khai của nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh T tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã T (nay là phường N, thành phố T), tỉnh Tây Ninh từ ngày 29-9-2005. Sau khi cưới, cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh T sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 01-2023 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, bất đồng quan điểm do sau khi bán nhà đất thì anh T lấy tiền về nhà mẹ ruột sống, không quan tâm hay chăm lo gì cho vợ con. Vợ chồng chị đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên Lý Minh Q, sinh ngày 09-3-2013 và Lý Minh T1, sinh ngày 24-5-2006, hiện đang sống cùng với chị. Cháu Q và cháu T1 rất khỏe mạnh, phát triển bình thường, không bị bệnh tật, dị tật bẩm sinh. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q và cháu T1, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 6.000.000 đồng. Nhưng nay chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã niêm yết, tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh Lý Lê T đến Toà án lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên toà nhưng anh T vắng mặt nên không thể hiện được lời trình bày và yêu cầu của anh T.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung,

thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Lý Minh Q, sinh ngày 09-3-2013 và Lý Minh T1, sinh ngày 24-5-2006 cho chị H nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đưa ra giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn là chị Phạm Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Lý Lê T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh T là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, được nuôi con nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố

tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Lý Lê T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2005, trước khi chung sống vợ chồng hai anh chị có tìm hiểu với nhau trước, việc xây dựng gia đình được sự đồng ý của hai bên gia đình, có đăng ký kết hôn vào ngày 29-9-2005 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã T (nay là phường N, thành phố T), tỉnh Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Lý Lê T xây dựng gia đình với nhau là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng: Chị H và anh T chung sống không hạnh phúc do phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm, không dung hòa được. Từ đầu năm 2023 chị H và anh T sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Lý Lê T nhiều lần để hòa giải giữa hai bên nhưng anh T không đến Tòa án cho thấy anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H trình bày, vợ chồng chị có 02 con chung tên Lý Minh Q, sinh ngày 09-3-2013 và Lý Minh T1, sinh ngày 24-5-2006, hiện cháu Q và cháu T1 đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được nuôi cháu Q và cháu T1.

Xét thấy, cháu Q và cháu T1 hiện nay đang sống với chị H ổn định, cháu Q và cháu T1 rất khỏe mạnh, phát triển bình thường; mặt khác, tại các bản tự khai thể hiện nguyện vọng của cháu Q và cháu T1 được sống với mẹ, do đó giao cháu Lý Minh Q và cháu Lý Minh T1 cho chị Phạm Thị Ngọc H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Lý Lê T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Ngọc H, anh Lý Lê T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” của chị Phạm Thị Ngọc H đối với anh Lý Lê T. Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Lý Lê T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên con chung tên Lý Minh Q, sinh ngày 09-3-2013 và Lý Minh T1, sinh ngày 24-5-2006 cho chị Phạm Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ghi nhận chị Phạm Thị Ngọc H không yêu cầu anh Lý Lê T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lý Lê T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001865 ngày 21-3-2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị Phạm Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- Chi Cục THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Bích Thảo